

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Trang Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 26/10/2001 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng E (chết) và bà Hồ R, sinh năm 1974; gia đình có 02 (hai) anh, em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 10/9/2020, bị Tòa án Nhân dân thị xã S (nay là Tòa án nhân dân thành phố S), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 03/5/2022; Nhân thân: Ngày 20/11/2019, bị Tòa án Nhân dân thị xã S, (nay là Tòa án nhân dân thành phố S), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: Ngày 31/8/2023; tạm giam: Ngày 06/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Hồ Văn T (tên gọi khác: T), sinh ngày 14/4/1986 tại Đồng Tháp; nơi

đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Y (chết) và bà Nguyễn U (chết), gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cao đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ngô Trương Z, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường W, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Thị X, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Bình Hưng, xã Bình Thạnh, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trương M, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm W A, phường An Lộc, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là Tòa án nhân dân thành phố S), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/5/2022. Do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên Q tiếp tục cùng Hồ Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 10/3/2023, Đặng Văn Q mượn xe mô tô loại Wave, màu xanh, không rõ biển số của người thanh niên tên Tuấn không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, chở theo Hồ Văn T mục đích đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước quán cà phê Gổ thuộc khóm 5, phường W, Q kêu T đứng bên ngoài canh đường, còn Q leo rào vào trong lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Q - vàng và 01 (một) cân điện tử màu Q, sau đó cả hai đem tài sản trộm được đem về nhà T cất giấu. Sự việc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S phát hiện khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn Q, Hồ Văn T về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, Đặng Văn Q tiếp tục 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 16/8/2023, Đặng Văn Q, đi bộ xung quanh phường W nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khóm 1,

phường W, thành phố S, Q phát hiện chị Dương Thị X, sinh năm 1983 đang đứng bán thịt heo cho các tiểu thương, bên cạnh có để 01 (một) túi xách nên Q lén lút lấy trộm mang về nhà, kiểm tra bên trong túi có 22.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh. Q lấy 18.500.000 đồng sử dụng đánh bạc thua hết, còn lại 3.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 31/8/2023, Đặng Văn Q, đi bộ từ nhà thuộc khóm 1, phường W đến phường An Lộc nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến trước cửa nhà của chị Trương M, sinh năm 1979, ngụ khóm W A, phường An Lộc, thành phố S phát hiện cửa nhà không khóa nên Q kéo cửa vào bên trong nhà, lục soát phát hiện 02 (hai) túi xách có dây đeo nên lấy trộm. Q kiểm tra bên trong túi vải nhỏ thấy có 2.000.000 đồng nên lấy tiền và ném bỏ túi vải ven đường, tiếp theo Q đem túi xách lớn về nhà kiểm tra có 2.000.000 đồng và 04 (bốn) nhẫn kim loại màu vàng. Q cất giấu 04 (bốn) nhẫn kim loại màu vàng trong nhà và lấy 4.000.000 đồng sử dụng đánh bạc thua hết.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu Q - vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) cân điện tử màu Q, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) đĩa DVD-R MAXELL, dung lượng 4.7G ; 01 (một) túi xách có dây đeo bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) áo thun tay dài, màu vàng, giữa ngực áo có chữ M, phía dưới có chữ GOAIES và chữ MEIOE, đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 3.500.000 đồng; 01 (một) túi vải màu đỏ có tia kéo màu Q, đã qua sử dụng; 01 (một) túi có quai đeo, màu xanh-đen-xám, nhãn hiệu JIELANGSHI, đã qua sử dụng; 01 (một) túi có quai đeo, màu xanh, nhãn hiệu JIELSHI, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trà và màu Q, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng; 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu Q, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc tre, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại hiệu Iphone màu Q - vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là

5.500.000 đồng; Giá trị 01 (một) cân điện tử màu Q, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là 200.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Giá trị 01 (một) túi xách có dây đeo bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng là 80.000 đồng; Giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng là 800.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Giá trị 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh - đen - xám, nhãn hiệu JIELANGSHI, đã qua sử dụng là 100.000 đồng; Giá trị 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh, nhãn hiệu JIELSHI, đã qua sử dụng là 70.000 đồng; Giá trị 01 (một) túi vải màu đỏ có tia kéo màu Q, đã qua sử dụng là 10.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên ngoài có đính hột màu trà và màu Q, mặt trong có dây ký tự “KHĐ PS 610”, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có tổng khối lượng 7,493 gam, phần kim loại có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng 60,64% là 7.363.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên ngoài có đính hột màu Q và đóng dây số “21.6”, mặt trong có dây ký tự “PPJ 610”, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có tổng khối lượng 8,503 gam, phần kim loại có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng 60,38% là 8.362.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên ngoài có đính hột màu Q và đóng dây số “12”, mặt trong có dây ký tự “KHN 600”, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có tổng khối lượng 8,864 gam, phần kim loại có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng 59,57% là 8.732.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (kiểu mắc tre), mặt trong có đóng dây ký tự “VK.HN 600”, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định có tổng khối lượng 2,992 gam, phần kim loại có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng 58,98% là 2.923.000 đồng.

Các vật chứng thu giữ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý: Trả lại cho bị hại Ngô Trương Z: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu Q - vàng và 01 (một) cân điện tử màu Q; trả lại cho bị hại Trương M: 01 (một) túi vải màu đỏ có tia kéo màu Q; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh-đen-xám, nhãn hiệu JIELANGSHI; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh, nhãn hiệu JIELSHI; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trà và màu Q; 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu Q;

01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt tre, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng, tất cả đều đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Dương Thị X: Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng; 01 (một) túi xách có dây đeo bằng vải màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn nứt, tất cả đều đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị X yêu cầu Đặng Văn Q trả lại số tiền 15.000.000 đồng; Bị hại Trương M yêu cầu Đặng Văn Q trả lại số tiền 4.000.000 đồng. Riêng bị hại Ngô Trương Z không yêu cầu.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Văn Q và Hồ Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSTPHN, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đặng Văn Q và Hồ Văn T không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo Q mượn xe của Tuấn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chở T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh không rõ được nhân thân Tuấn và phương tiện xe mô tô, khi nào làm rõ nếu có căn cứ xác định đồng phạm sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo Q sử dụng số tiền trộm cắp tài sản có được để đánh

bạc thua 22.500.000 đồng. Qua xác minh chỉ có lời khai của bị cáo Q, không rõ đối tượng cùng tham gia chơi đánh bạc. Khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Ngô Trương Z: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu Q - vàng và 01 (một) cân điện tử màu Q; Trả lại cho bị hại Trương M: 01 (một) túi vải màu đỏ có tia kéo màu Q; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh-đen-xám, nhãn hiệu JIELANGSHI; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh, nhãn hiệu JIELSHI; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trà và màu Q; 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu Q; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, kiểu mắc tre, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng, tất cả đều đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Dương Thị X: Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng; 01 (một) túi xách có dây đeo bằng vải màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn nứt, tất cả đều đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) áo thun tay dài, màu vàng, giữa ngực áo có chữ M, phía dưới có chữ GOAIES và chữ MEIOE và 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội và là tài sản hợp pháp của Đặng Văn Q nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Q là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD-R MAXELL, dung lượng 4.7G, lưu tệp Video quay lại cảnh Đặng Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là chứng cứ trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường cho bị hại Dương Thị X số tiền 18.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trương M số tiền 4.000.000 đồng. Riêng bị hại Ngô Trương Z không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn Q theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, bị hại Dương Thị X yêu cầu bị cáo Đặng Văn Q bồi thường 18.500.000đồng, bị hại Trương M yêu cầu bị cáo Đặng Văn Q bồi thường 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Q và Hồ Văn T đã thừa nT toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nT tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đặng Văn Q thống nhất bồi thường cho bị hại Dương Thị X số tiền 18.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trương M số tiền 4.000.000 đồng. Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nT định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Q và bị cáo Hồ Văn T đã thừa nT toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nT thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện hành vi. Bản thân bị cáo Q đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/5/2022. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nhưng lại muốn nhanh có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo Q lại tiếp tục cùng với bị cáo T đi vào con đường phạm tội, cụ thể:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 10/3/2023 bị cáo Q chủ động mượn xe mô tô (không rõ biển số) của người thanh niên tên Tuấn chở theo bị cáo T đi trộm tài sản của chị Ngô Trương Z gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu Q - vàng và 01 cân điện tử.

Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, Đặng Văn Q tiếp tục 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo trộm tài sản của chị Dương Thị X 01 túi xách cùng số tiền 22.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung và bị cáo trộm tài sản của chị Trương M 02 túi xách bên trong 01 túi có số tiền 2.000.000 đồng, túi còn lại cáo số tiền 2.000.000 đồng và 04 nhẫn kim loại màu vàng.

Căn cứ các Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 3 năm 2023; Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 10 năm

2023 và Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S thì tổng giá trị tài sản các bị cáo Đặng Văn Q và Hồ Văn T chiếm đoạt của các bị hại là 51.440.000đồng. Trong đó bị cáo Q chịu trách nhiệm đồng phạm cùng bị cáo T giá trị tài sản 5.700.000đồng; bị cáo Q chịu trách nhiệm một mình đối với giá trị tài sản 45.740.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

Hành vi tội phạm các bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố S nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Q có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đáng ra, trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để tìm cho mình một việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ công sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại sau khi chấp hành án xong, không chí thú làm ăn nhưng lại muốn nhanh có tiền tiêu xài, bị cáo đã tiếp tục

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Nghiêm trọng hơn, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, Q lại tiếp tục 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi tội phạm của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức trong tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất bất chấp, xem thường pháp luật nên phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Hồ Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, nhưng khi thấy bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không can ngăn mà thể hiện sự đồng thuận, giúp sức canh đường để bị cáo Q lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực. Riêng bị cáo Hồ Văn T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo; bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Trong vụ án trộm tài sản ngày 10/3/2023 có đồng phạm, nhưng thuộc dạng đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Q là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội và chính bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc hơn so với bị cáo T để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo T, khi bị cáo Q rủ rê thực hiện hành vi trộm tài sản thì bị cáo đồng ý và thực hiện ngay, bị cáo đóng vai trò là người giúp sức, cảnh giới canh đường cho bị cáo Q trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản và chở bị cáo Q cùng tài sản trộm được đem về nhà cất giấu. Hành vi phạm tội của bị cáo T cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với việc bị cáo Q mượn xe của Tuấn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chở T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh không rõ được nhân thân Tuấn và phương tiện xe mô tô, khi nào làm rõ nếu có căn cứ xác định đồng phạm sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc bị cáo Q sử dụng số tiền trộm cắp tài sản có được để đánh bạc thua 22.500.000 đồng. Qua xác minh chỉ có lời khai của bị cáo Q, không rõ đối tượng cùng tham gia chơi đánh bạc. Khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị hại Ngô Trương Z: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu Q - vàng và 01 (một) cân điện tử màu Q;

Trả lại cho bị hại Trương M: 01 (một) túi vải màu đỏ có tia kéo màu Q; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh-đen-xám, nhãn hiệu JIELANGSHI; 01 (một) túi có quay đeo, màu xanh, nhãn hiệu JIELSHI; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trà và màu Q; 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu Q; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, kiểu mắt tre, đã qua sử dụng, chưa xác định được trọng lượng, tất cả đều đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị hại Dương Thị X: Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng; 01 (một) túi xách có dây đeo bằng vải màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng phía sau bị rạn nứt, tất cả đều đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) áo thun tay dài, màu vàng, giữa ngực áo có chữ M, phía dưới có chữ GOAIES và chữ MEIOE và 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội và là tài

sản hợp pháp của Đặng Văn Q nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Q là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R MAXELL, dung lượng 4.7G, lưu tệp Video quay lại cảnh Đặng Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Trương Z đã nT lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại tài sản của bị hại Dương Thị X trị giá 18.500.000đồng và của bị hại Trương M là 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, cả hai bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường số tiền trên, bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 598 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn Q bồi thường cho chị X và chị Diệu là phù hợp pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nT thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 31/8/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (tên gọi khác: Cờm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải bồi thường cho các bị hại:

- Dương Thị X: 18.500.000đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).
- Trương M: 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Q 01 (một) áo thun tay dài, màu vàng, giữa ngực áo có chữ M, phía dưới có chữ GOAIES và chữ MEIOE và 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo Biên bản giao nT vật chứng ngày 01/11/2023).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R MAXELL, dung lượng 4.7G, lưu tệp Video quay lại cảnh Đặng Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.125.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.325.000đồng (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2023). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nT được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nT:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. S;
- Nhà tạm giữ Công an TP. S;
- Cơ quan điều tra Công an TP. S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống